
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	8-36
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2017</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2017</i>	<i>13-14</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017</i>	<i>15-36</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long tiền thân là Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 05/01/2005.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp bổ sung 08 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 08 số 0600004422 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 323.000.000.000 đồng

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Mã số thuế : 0 6 0 0 0 4 4 2 2

Các đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định tại Hà Nội	Tầng 3, số 21A, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Mã số chi nhánh: 0600004422-002	Chấm dứt hoạt động ngày 07 tháng 12 năm 2017

Công ty Con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest	Số 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	99,99%	99,99%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (*)	Số 10 ngõ 77/50 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	99,995%	99,995%

(*) Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An trở thành Công ty con kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2017 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2017/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2017.

Công ty liên kết không hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

Tên công ty	Lý do không hợp nhất	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại Nam Biên	Công ty liên kết đang trong giai đoạn mới thành lập, chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh	32%	32%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 36).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2016: Công ty tăng vốn điều lệ từ 165.000.000.000 VND lên 323.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn lưu động là 487.000.000 đồng; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest (SI) 57.513.000.000 đồng, nâng tỷ lệ vốn Công ty đầu tư vào SI là 99,99%; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An 100.000.000.000 đồng, chiếm 99,995% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An.

Theo Quyết định số 21/2017/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty đã chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định tại Hà Nội vì lý do Chi nhánh gặp nhiều khó khăn về vốn, thị trường, đối tác... dẫn tới duy trì sự tồn tại của chi nhánh không đem lại hiệu quả kinh tế, làm phát sinh các chi phí quản lý, điều hành. Chi nhánh chính thức chấm dứt hoạt động ngày 07/12/2017 và thực hiện đầy đủ các hồ sơ thủ tục liên quan đến quy trình chấm dứt hoạt động Chi nhánh được pháp luật quy định.

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long thông qua phương án góp vốn thành lập Công ty con tại Nam Định. Thông tin về Công ty con như sau: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định, trụ sở chính tại số 13 Minh Khai, phố Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VND; trong đó Công ty góp 9.990.000.000 VND chiếm 99,9% tổng số vốn góp. Công ty cử ông Ngô Quang Hòa – chủ tịch HĐQT Công ty làm đại diện cho phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định.

Theo Quyết định số 06/2018/QĐ-STLI ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đồng ý chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH tư vấn và quản lý SmartInvest, theo đó Công ty chuyển nhượng 32.000.000.000 VND tương ứng 15,398% tổng vốn điều lệ với giá chuyển nhượng là 44.000.000.000 VND cho ông Phan Anh, cũng theo quyết định trên Công ty bổ nhiệm ông Phan Anh làm đại diện phần vốn góp còn lại của Công ty tại Công ty TNHH tư vấn và quản lý SmartInvest.

Theo Quyết định số 07/2018/QĐ-STLI ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đồng ý góp vốn vào Công ty TNHH Thời trang và may mặc Demoda, theo đó Công ty góp 12.000.000.000 VND chiếm 19,355% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thời trang và may mặc Demoda.

Theo Quyết định số 08/2018/QĐ-STLI ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đồng ý góp vốn vào Công ty Cổ phần Thời trang Clothesrack, theo đó Công ty góp 37.000.000.000 VND chiếm 37% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thời trang Clothesrack.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Trường Giang	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Ngô Quang Hòa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Đặng Quốc Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Anh Chiến	Ủy viên	
Ông Bùi Bảo Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Trương Đức Nam	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lê Mạnh Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Phạm Thị Tỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2017
Ông Bùi Việt Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban Kiểm soát
Phạm Minh Đức	Thành viên
Ông Hà Tuấn Sơn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Quốc Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2017
Ông Bùi Việt Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2017
Bà Hứa Thị Anh Đào	Phó Tổng Giám đốc kiêm	Miễn nhiệm Kế toán trưởng ngày 21
	Kế toán trưởng	tháng 3 năm 2018
Bà Đỗ Minh Thu	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2018

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

- Lập và trình bày BCTC hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

Ban Lãnh đạo đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

Ban Lãnh đạo Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban lãnh đạo,

Tổng Giám đốc



Bùi Việt Dũng

Ngày 06 tháng 4 năm 2018

Số : 3006.05.04/2017/NVT2 – BCTC
Ngày : 06 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : **Ban Lãnh đạo, các cổ đông**
Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long, được lập ngày 06 tháng 4 năm 2018 từ trang 08 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

6

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNTK số: 0053-2018-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		95.992.781.491	36.908.183.263
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.219.539.221	2.846.619.689
1. Tiền	111		12.219.539.221	2.846.619.689
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	-	9.615.350.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	9.615.350.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.255.933.359	23.502.321.544
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.948.122.732	3.701.844.203
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	33.247.110.800	19.066.599.372
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	13.900.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	8.160.699.827	733.877.969
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	17.367.046.590	893.969.064
1. Hàng tồn kho	141		17.479.677.856	982.511.824
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(112.631.266)	(88.542.760)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		150.262.321	49.922.966
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	25.891.231	49.922.966
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		22.235.723	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		102.135.367	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		253.940.406.113	192.326.283.674
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	4.695.500.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	4.695.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		189.971.444.120	186.114.061.996
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	12.153.944.120	8.296.561.996
<i>Nguyên giá</i>	222		26.384.460.480	11.107.084.627
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.230.516.360)	(2.810.522.631)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	177.817.500.000	177.817.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		177.817.500.000	177.817.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	765.034.691	563.140.145
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		765.034.691	563.140.145
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	60.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		60.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.203.927.302	953.581.533
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.203.927.302	953.581.533
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		349.933.187.604	229.234.466.937

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		37.040.852.159	4.563.405.194
I. Nợ ngắn hạn	310		35.305.252.159	2.028.605.194
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.254.246.125	857.739.361
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.376.411.100	20.332.737
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	343.234.733	291.138.170
4. Phải trả người lao động	314		-	8.773.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	993.595.771	16.862.430
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	460.113	34.559.201
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	19.337.304.317	799.200.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.735.600.000	2.534.800.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	1.735.600.000	2.534.800.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		312.892.335.445	224.671.061.743
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	312.892.335.445	224.671.061.743
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		113.603.333	266.203.333
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(437.449.533)	(437.449.533)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		291.971.737	291.971.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(10.099.073.791)	1.550.252.128
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.550.252.128	842.395.613
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.649.325.919)	707.856.515
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		23.283.699	58.000.084.078
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		349.933.187.604	229.234.466.937

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu

Lập ngày 06 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Bùi Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	63.497.429.498	42.377.304.825
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		63.497.429.498	42.377.304.825
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	59.616.541.563	33.720.587.369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.880.887.935	8.656.717.456
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.203.731.821	1.035.228.486
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.309.630.266	615.283.729
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.033.214.620	266.427.271
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.485.347.568	1.483.311.855
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.847.926.653	6.321.179.751
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.558.284.731)	1.272.170.607
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.869.768.532	22.062.345
13. Chi phí khác	32	VI.8	11.668.779.594	21.249.146
14. Lợi nhuận khác	40		(9.799.011.062)	813.199
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.357.295.793)	1.272.983.806
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	292.683.064	330.160.779
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(11.649.978.857)	942.823.027
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(11.649.325.919)	707.856.515
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(652.938)	234.966.512
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(367,0)	43,1

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu

Lập ngày 06 tháng 4 năm 2018



Tổng Giám đốc

Bùi Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(11.357.295.793)	1.272.983.806
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	3.796.589.617	638.664.461
- Các khoản dự phòng	03	24.088.506	(24.978.344)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	18.728.448.134	(600.047.533)
- Chi phí lãi vay	06	2.033.214.620	266.427.271
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.225.045.084	1.553.049.661
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(26.434.014.145)	(3.122.693.017)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(16.497.166.032)	137.870.435
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(121.283.216.632)	(7.903.026.315)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.226.314.034)	(198.980.700)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.056.481.279)	(249.564.841)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(348.295.852)	(126.506.068)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(154.620.442.890)	(9.909.850.845)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(201.894.546)	(4.482.206.045)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	53.900.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(32.977.168.853)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	28.692.518.853	(615.350.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.097.631.240	800.047.533
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.335.013.306)	(1.497.508.512)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		157.847.400.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		12.250.000.000	4.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.009.662.338)	(666.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(759.361.934)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		166.328.375.728	3.334.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.372.919.532	(8.073.359.357)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.846.619.689	10.919.979.046
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	12.219.539.221	2.846.619.689

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu

Lập ngày 06 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Bùi Việt Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2017**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần**2. Ngành nghề kinh doanh:**

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
- Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản))./.

Theo Nghị quyết 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Đại hội đồng Cổ đông, công ty bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh như sau:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: buôn bán than và nhiên liệu rắn;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trụ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất; Xây dựng công trình như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch, cửa cống..., đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác./.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Trong vòng 12 tháng

4. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó: Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest	Số 30D phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	99,99%	99,99%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (*)	Số 10 ngõ 77/50 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	99,995%	99,995%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An trở thành Công ty con kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2017 theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2017/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2017.

6. Công ty liên kết không hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

<i>Tên công ty</i>	<i>Lý do không hợp nhất</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Thương mại Nam Biên	Công ty liên kết đang trong giai đoạn mới thành lập, chưa có hoạt động sản xuất kinh doanh	32%	32%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư 202/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, thông tư 202/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông không kiểm soát vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty, trừ khi cổ đông không kiểm soát có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

8. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là lâu dài nên Công ty không thực hiện trích khấu hao.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích hoạt động, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay

Các khoản vay được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng vay, kế ước nhận nợ

Các khoản vay được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, các khoản vay đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất là 20%

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	11.137.420.635	678.987.687
Tiền gửi ngân hàng	1.082.118.586	2.167.632.002
Cộng	12.219.539.221	2.846.619.689

2. Các khoản đầu tư tài chính

A, Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	-	9.615.350.000
Cộng	-	9.615.350.000

(*) Số đầu năm là tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình ký ngày 15/5/2015, số tiền gửi 9 tỉ, kỳ hạn 13 tháng; từ ngày 15/5/2015 đến 15/6/2016; lãi suất lĩnh cuối kỳ 6.2%/năm; cơ sở tính lãi 360 ngày.

B, Đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản đầu tư của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (Công ty con) vào Công ty TNHH Thương mại Nam Biên theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số 0107272581 ngày 11 tháng 4 năm 2016 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Hưng Thịnh An đã góp đủ số vốn theo cam kết chiếm tỷ lệ 32% vốn chủ sở hữu. Tỷ lệ sở hữu gián tiếp của Công ty mẹ là 32%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Phải thu khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	-	429.177.452
Tổ mầm non Phòng Giáo dục Trực Ninh	490.375.041	454.552.062
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục TP.Nam Định	515.501.200	428.537.712
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục Nam Trực	504.110.550	400.310.250
Ông Trần Huy Cường	339.818.033	29.940.014
Ban Khách Hàng Cá Nhân - Chi Nhánh Tổng		
Công Ty Dịch Vụ Viễn Thông	2.970.000.000	-
Các khách hàng khác	6.128.317.908	1.959.326.713
Cộng	10.948.122.732	3.701.844.203

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư, Thương mại và tư vấn thiết kế công trình AT	18.857.916.000	19.000.000.000
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển trường phổ thông Công nghệ giáo dục	-	66.599.372
Công ty TNHH Mạnh Thành Quang	981.687.700	
Công ty TNHH Thương mại Quà Tặng Lê Gia (*)	12.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Việt An	1.148.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	259.507.100	-
Cộng	33.247.110.800	19.066.599.372

(*) Căn cứ quyết định 4561/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn và chế biến đá các loại tại xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Ngày 22 tháng 10 năm 2016, Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Hưng Thịnh An (Công ty con) đã ký hợp đồng kinh tế số 22/2016/LG-HTA về việc cung cấp thiết bị hệ thống máy nghiền siêu mịn HCH1395 với Công ty TNHH Thương mại và quà tặng Lê Gia; theo phụ lục số 0106/2017/PLHD/HTA-LG ngày 01 tháng 6 năm 2017 hai bên thống nhất thời gian giao hàng muộn nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Công ty TNHH Đầu tư và thương mại Hưng Thịnh An đang thực hiện các thủ tục mua đất và tiến hành xây dựng nhà xưởng sản xuất theo kế hoạch của dự án.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản phải thu về cho vay ngắn hạn của ông Lê Hồng Long.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lãi cho vay	168.424.639	347.220.972
Ký cược, ký quỹ	872.300.000	-
Tạm ứng	6.132.772.872	185.272.872
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN người lao động	85.179.944	59.884.125
Tiền thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	847.239.088	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	54.783.284	141.500.000
Cộng	8.160.699.827	733.877.969

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng (*)	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	16.330.853.642	-	-	-
Hàng hóa	1.148.824.214	(112.631.266)	982.511.824	(88.542.760)
Cộng	17.479.677.856	(112.631.266)	982.511.824	(88.542.760)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	(88.542.760)
Trích lập dự phòng bổ sung	(24.088.506)
Hoàn nhập dự phòng	-
Cộng	(112.631.266)

8. Chi phí trả trước**A, Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	25.891.231	28.075.840
Chi phí trả trước khác	-	21.847.126
Cộng	25.891.231	49.922.966

B, Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	80.026.672	303.566.668
Công cụ dụng cụ	3.106.598.243	648.987.865
Các chi phí trả trước dài hạn khác	17.302.387	1.027.000
Cộng	3.203.927.302	953.581.533

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.974.932.590	4.989.917.539	1.142.234.498	-	11.107.084.627
Tăng do hợp nhất	-	38.319.772.723	-	74.800.000	38.394.572.723
Giảm khác (*)	-	(22.332.696.870)	-	-	(22.332.696.870)
Thanh lý, nhượng bán	-	(784.500.000)	-	-	(784.500.000)
Số cuối năm	4.974.932.590	20.192.493.392	1.142.234.498	74.800.000	26.384.460.480
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	203.773.600	687.247.857	553.083.640	-	1.444.105.097
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	986.362.071	1.078.164.606	745.995.954	-	2.810.522.631
Khấu hao trong năm	98.805.000	2.571.432.361	124.056.912	12.466.656	2.806.760.929
Tăng do hợp nhất	-	25.852.328.220	-	17.426.508	25.869.754.728
Giảm khác (*)	-	(16.681.444.540)	-	-	(16.681.444.540)
Thanh lý, nhượng bán	-	(575.077.388)	-	-	(575.077.388)
Số cuối năm	1.085.167.071	12.245.403.259	870.052.866	29.893.164	14.230.516.360
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.988.570.519	3.911.752.933	396.238.544	-	8.296.561.996
Số cuối năm	3.889.765.519	7.947.090.133	272.181.632	44.906.836	12.153.944.120

Xe ô tô Range rover có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 4.302.669.682 đồng và 3.481.101.229 đồng được dùng để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Công thương chi nhánh Bắc Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 17/2016/HĐTD/NHCT129-PGDLB-SI ký ngày 29 tháng 01 năm 2016, là tài sản đảm bảo của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest.

Tài sản cố định là phương tiện vận tải, truyền dẫn có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.202.575.853 VND và 4.465.988.904 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Quảng Ninh, là tài sản đảm bảo của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (Công ty con).

(*) Là giá trị tài sản cố định của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (Công ty con) được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội đã bị thu hồi, bán thanh lý do Công ty Hưng Thịnh An không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng với Ngân hàng TMCP Quân đội.

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An thuê của Công ty TNHH cho thuê tài chính Chailease theo hợp đồng cho thuê tài chính số B1503072H1 ngày 07/04/2015. Ngày 16 tháng 11 năm 2017, Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Chailease đã có thông báo số 03.2016/TB-HUNGTHINHAN về việc thanh lý tài sản cho thuê của Công ty Hưng Thịnh An do Công ty không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng với Công ty cho thuê tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	177.817.500.000
Số cuối năm	177.817.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	177.817.500.000
Số cuối năm	177.817.500.000

Quyền sử dụng đất trình bày trên tài sản cố định vô hình bao gồm các lô đất sau:

- **Giá trị quyền sử dụng đất có nguyên giá 120.304.500.000 VND** do nhận tài sản góp vốn từ các thành viên sáng lập của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) tại địa chỉ số 35+37 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng và địa chỉ số 222+224 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Tài sản đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 637061, số vào sổ cấp GCN CH007351014.2015/QĐ-UBND quận Đống Đa ngày 19/01/2015; ngày 15 tháng 5 năm 2015 lô đất này đã được sang tên chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo hợp đồng góp vốn số 164/2015 lập ngày 03/02/2015 tại Văn phòng công chứng Thủ Đô.

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 02/2015/BB-SI ngày 03/02/2015. Giá trị tài sản góp vốn được định giá theo Biên bản thỏa thuận giá trị tài sản góp vốn số 03/2015/BBĐG-SI ngày 02 tháng 02 năm 2015 do Công ty và các cá nhân góp vốn cùng thỏa thuận trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 480/2014/BCTĐG-CIMECO ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

- **Giá trị quyền sử dụng đất có nguyên giá 57.513.000.000 VND** do nhận góp vốn từ các thành viên sáng lập Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest (SI) bằng giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ số nhà 220, Nguyễn Lương Bằng, theo giấy chứng nhận sử dụng đất số BU 637863 số vào sổ cấp GCN CH00748/2718.2015/QĐ-UBND do UBND quận Đống Đa cấp ngày 17/04/2015; ngày 17/3/2016 lô đất này đã được sang tên, chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smartinvest bằng hình thức góp vốn theo hợp đồng góp vốn số 0035/2016/HĐCN ngày 13/01/2016 tại văn phòng công chứng Vượng Phát

Tài sản tăng theo Biên bản họp Đại hội đồng Thành viên Công ty số 01/2016/BB-SI ngày 01/01/2016. Giá trị tài sản góp vốn được định giá dựa trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá số 457/2015/BCTĐG-CIMECO ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Công ty TNHH Định giá CIMEICO.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng văn phòng mới tại địa chỉ 222-224 Phố Tây Sơn	765.034.691	563.140.145
Cộng	765.034.691	563.140.145

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Sông hồng An Dương	120.149.000	40.149.000
Công ty TNHH Xây Dựng Phát Triển Thương Mại Nam Hưng	1.001.500	246.088.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận Tải An Vinh	4.559.254.622	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest	82.500.000	82.500.000
Nhà sách Minh Đức	97.067.660	453.084.800
Các nhà cung cấp khác	8.394.273.343	35.917.561
Cộng	13.254.246.125	857.739.361

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các Sở - phòng Giáo dục đào tạo	-	19.881.006
Các Đại lý	-	451.731
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại NKC Việt Nam	1.376.411.100	-
Cộng	1.376.411.100	20.332.737

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Số phải nộp</u>		<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Tăng do hợp nhất</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số phải thu</u>
Thuế GTGT	127.467.316	979.122.298	1.304.403.601	-	337.698.067	198.117.873	58.233.793
Thuế thu nhập doanh nghiệp	159.115.348	292.683.064	348.295.852	55.161.189	25.763.633	118.006.578	43.901.574
Thuế thu nhập cá nhân	4.555.506	28.971.847	31.826.686	-	12.290.000	13.990.667	-
Lệ phí trước bạ, lệ phí đăng kiểm xe ô tô	-	27.746.000	27.746.000	-	-	-	-
Thuế môn bài	-	237.320.067	224.200.452	-	-	13.119.615	-
Cộng	291.138.170	1.565.843.276	1.936.472.591	55.161.189	375.751.700	343.234.733	102.135.367

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất cho từng lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Bán sách, báo, tạp chí	0 %
Bán thiết bị giáo dục	5 %
Các lĩnh vực khác	10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là chi phí lãi vay phải trả.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	442.377	2.282.235
Bảo hiểm xã hội	17.736	22.920.533
Bảo hiểm y tế	-	2.995.223
Bảo hiểm thất nghiệp	-	1.331.210
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	5.030.000
Cộng	460.113	34.559.201

18. Vay và nợ thuê tài chính**A, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh (1)	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Quảng Ninh (2)	884.506.462	884.506.462	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội (3)	799.200.000	799.200.000	799.200.000	799.200.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Quảng Ninh (4)	496.500.000	496.500.000	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - chi nhánh Đông Đô	-	-	-	-
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - PGD Xuân Diệu (5)	1.593.200.000	1.593.200.000	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả				
Công ty TNHH cho thuê tài chính Chailease (6)	3.563.897.855	3.563.897.855	-	-
Cộng	19.337.304.317	19.337.304.317	799.200.000	799.200.000

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2017/7985332/HĐTD ngày 13 tháng 11 năm 2017. Giá trị hạn mức tín dụng là 20.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh mời L/C. Lãi suất theo từng khế ước cụ thể. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội thuộc sở hữu của Bà Ngô Thị Thùy Linh.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội của Công ty Hưng Thịnh An theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 130825.15.601.1160115.TD ký ngày 14 tháng 12 năm 2015. Giá trị hạn mức tín dụng là 1.500.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ bốc xúc vận tải của Khách hàng. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Tài sản đảm bảo là 10 xe tải tự đổ hiệu CNHTC, 5 xe ô tô tải tự đổ hiệu TAIAN; Quyền đòi nợ theo hợp đồng kinh tế số 01/2015/HĐKT-HT-HTA ngày 2/1/2015 giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An với Công ty Cổ phần Hoàng Trường và xe ô tô Mitsubishi 7 chỗ thuộc sở hữu của Công ty.

(3) Xem thuyết minh 18.B – Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

(4) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân Đội của Công ty Hưng Thịnh An theo hợp đồng cấp tín dụng số 130.15.601.1160115.TD ngày 20 tháng 4 năm 2015, số tiền vay 7.500.000.000VND. Mục đích vay thanh toán tiền mua 10 xe ô tô tải ben nhãn hiệu CNHTC theo Hợp đồng mua hàng trả góp với Công ty Cổ phần Đức Hiếu, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Lãi suất cho vay được quy định tại từng văn bản nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 10 xe ô tô tải TAIAN của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An theo HĐTC số 99.12.601.1060247 ngày 21/3/2012 và các văn bản kèm theo; xe ô tô 7 chỗ Mitsubishi BKS 29A - 549.53 theo hợp đồng thế chấp số 133.12.601.1160115.ĐB ngày 24/4/2012 và các văn bản kèm theo; 10 xe ô tô tải CNHTC BKS 29HC - 00088/00092/00094/00098/00081/00083/00084/00085/00086/00087 của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An theo Hợp đồng thế chấp số 65.15.601.1160115.ĐB ngày 20/4/2015 và các bản bản đi kèm. Khoản vay trên đã được thanh toán một phần thông qua bán thanh lý tài sản thế chấp (xem thuyết minh 18.B)

(5) Khoản vay ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam của Công ty Hưng Thịnh An theo hợp đồng tín dụng số 1717-LAV-2015 kí ngày 3 tháng 4 năm 2015. Mục đích khoản vay là để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thời hạn cho vay là 60 tháng từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, lãi suất cho vay của từng lần giải ngân là lãi suất do Eximbank công bố có hiệu lực, chu kỳ thay đổi lãi suất 1 tháng/lần, lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kì hạn 13 tháng + 3,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Quyền sở hữu tài sản là Căn hộ chung cư số A1109, Khu nhà ở cao cấp Viglacera Tower, Mễ Trì, Từ Liêm (nay là số 01 đại lộ Thăng Long) thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức Hiếu theo hợp đồng chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ mua nhà ở số A1109/2015/TL-HĐCN kí với công ty TNHH BĐS MSB; tài sản hợp pháp khác.

(6) Là khoản nợ thuê tài chính của Công ty Hưng Thịnh An với Công ty TNHH Cho thuê tài chính quốc tế Chailease theo hợp đồng cho thuê tài chính số B1503072H1 ngày 07 tháng 04 năm 2015 về việc cho thuê 08 xe ô tô tải (tự đổ) xuất xứ Trung Quốc CNHTC trị giá 18.800.000.000 đã bao gồm cả thuế VAT, thời hạn thuê là 40 tháng, lãi suất thuê tài chính là 11,5%. Khoản thuê tài chính này được đảm bảo bằng khoản ký cược: 752.000.000 VND, thư bảo lãnh bởi Ông Nguyễn Đức Hiếu, Ông Ngô Quang Hòa. Khoản nợ trên đã được thanh toán một phần thông qua thu hồi tài sản thuê tài chính (xem thuyết minh 18.B)

Chi tiết phát sinh khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Tăng do hợp nhất	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	12.000.000.000	-	884.506.462	-	12.884.506.462
Vay ngắn hạn các cá nhân	-	250.000.000	-	-	250.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	799.200.000	-	2.888.900.000	-	799.200.000	2.888.900.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	3.563.897.855	-	-	3.563.897.855
Cộng	799.200.000	12.250.000.000	6.452.797.855	884.506.462	1.049.200.000	19.337.304.317

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**B, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng				
<i>Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội (1)</i>	1.735.600.000	1.735.600.000	2.534.800.000	2.534.800.000
Cộng	1.735.600.000	1.735.600.000	2.534.800.000	2.534.800.000

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội của Công ty SmartInvest theo Hợp đồng tín dụng số 17/2016/HĐTD/NHCT129-PGDLB-SI kí ngày 29 tháng 01 năm 2016. Số tiền cho vay không vượt quá 4.000.000.000 (Bốn tỷ đồng chẵn). Mục đích sử dụng của khoản vay là để thanh toán chi phí mua ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số UK-SCC/25.01.16/L05 ngày 25/1/2016. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cố định ưu đãi trong 12 tháng đầu là 7,9%/năm; hết thời gian ưu đãi, lãi suất cho vay bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3,5%/năm và không thấp hơn sàn lãi suất cho vay kỳ hạn tương ứng (Lãi suất cơ sở bằng lãi suất huy động tiết kiệm cộng chi phí huy động vốn tăng thêm). Lãi suất phạt nợ gốc quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các tài sản là xe Range Rover (hình thành từ khoản vay) và các thiết bị, linh kiện, phụ tùng, phụ kiện....gắn liền với tài sản.

Chi tiết phát sinh khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Tăng do hợp nhất	Số tiền vay đã trả trong năm	Vay dài hạn đến hạn trả	Giảm khác (*)	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.534.800.000	5.861.132.821	1.960.462.338	2.888.900.000	1.810.970.483	1.735.600.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	9.877.914.360	759.361.934	3.563.897.855	5.554.654.571	-
Cộng	2.534.800.000	15.739.047.181	2.719.824.272	6.452.797.855	7.365.625.054	1.735.600.000

(*) Là khoản giảm do đơn vị cho vay đã thu hồi, bán thanh lý tài sản thế chấp và thu hồi tài sản thuê tài chính:

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, Công ty Cổ phần Bán đấu giá Sao Việt đã có thông báo số 0410.4/2017 về việc đấu giá thành công số tài sản mà Công ty Hưng Thịnh An đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, Bao gồm 10 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CNHTC Biển kiểm soát 29HC- 000.88/000.92/000.94/000.98/000.81/000.83/000.84/0000.85/000.86/000.87.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Chailease đã có thông báo số 03.2016/TB-HUNGTHINHAN về việc thanh lý tài sản cho thuê của Công ty Hưng Thịnh An do Công ty không hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng. Theo đó, sau khi thanh lý toàn bộ tài sản cho thuê, số tiền nợ gốc mà Công ty Hưng Thịnh An còn nợ là 3.563.897.855 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quĩ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.075.658.021	18.855.158	166.215.238.716
Tăng do góp thêm vốn bằng tài sản	-	-	-	-	-	57.513.000.000	57.513.000.000
Đánh giá lại lợi ích cổ đồng thiếu số do góp thêm vốn	-	-	-	-	(233.262.408)	233.262.408	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	707.856.515	234.966.512	942.823.027
Số dư cuối năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.550.252.128	58.000.084.078	224.671.061.743
Số dư đầu năm nay	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	1.550.252.128	58.000.084.078	224.671.061.743
Tăng do góp thêm vốn bằng tiền	158.000.000.000	-	-	-	-	-	158.000.000.000
Sử dụng thặng dư cho chi phí khi tăng vốn	-	(152.600.000)	-	-	-	-	(152.600.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(11.649.325.919)	(652.938)	(11.649.978.857)
Giảm do hợp nhất khi mua lại phần vốn góp SmartInves	-	-	-	-	-	(57.981.181.445)	(57.981.181.445)
Tăng do hợp nhất khi mua lại phần vốn góp Hưng Thịnh An	-	-	-	-	-	5.034.004	5.034.004
Số dư cuối năm	323.000.000.000	113.603.333	(437.449.533)	291.971.737	(10.099.073.791)	23.283.699	312.892.335.445

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.300.000	16.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	32.300.000	16.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.300.000	16.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	81.000	81.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	81.000	81.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.219.000	16.419.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.219.000	16.419.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán hợp nhất

Công ty đã xử lý xóa sổ khoản công nợ phải thu khó đòi đối tượng Trung tâm giáo dục Thường xuyên Hải Cường với số tiền 22.215.510 đồng theo biên bản làm việc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do đối tượng nợ là Giám đốc cũ của Trung tâm đã mất.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	53.910.332.668	32.893.582.105
Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.587.096.830	9.483.722.720
Cộng	63.497.429.498	42.377.304.825

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	51.539.461.506	30.444.375.296
Giá vốn cung cấp dịch vụ	8.052.991.551	3.251.233.729
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	24.088.506	24.978.344
Cộng	59.616.541.563	33.720.587.369

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.918.834.907	800.047.533
Chiết khấu thanh toán	284.896.914	235.180.953
Tổng	2.203.731.821	1.035.228.486

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.033.214.620	266.427.271
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	200.000.000
Chiết khấu thanh toán cho khách hàng	276.415.646	148.856.458
Cộng	2.309.630.266	615.283.729

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.026.075.338	917.533.515
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.681.818	14.700.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.227.272	76.970.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài	453.363.140	474.107.527
Cộng	1.485.347.568	1.483.311.855

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.514.804.968	1.479.670.760
Chi phí vật liệu quản lý	943.980.515	1.348.469.017
Chi phí đồ dùng văn phòng	684.113.402	562.631.148
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.897.365	43.922.770
Thuế, phí và lệ phí	254.069.754	1.937.742.321
Các chi phí khác	384.060.649	948.743.735
Cộng	3.847.926.653	6.321.179.751

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu lại tiền bảo hiểm	34.148.240	-
Thu nhập từ thanh lý CCDC	620.000.000	-
Bất lợi thương mại do hợp nhất	1.148.224.988	-
Các khoản thu nhập khác	67.395.304	22.062.345
Cộng	1.869.768.532	22.062.345

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	160.422.612	-
Lỗ phát sinh do bị tịch thu, thanh lý tài sản cố định	11.153.400.468	-
Giá trị còn lại công cụ dụng cụ	16.456.967	-
Thuế bị phạt, truy thu, các khoản phạt vi phạm hành chính khác	295.736.605	20.444.687
Phạt vi phạm hợp đồng	28.612.451	-
Chi phí khác	14.150.491	804.459
Cộng	11.668.779.594	21.249.146

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.357.295.793)	1.272.983.806
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	11.947.328.683	264.694.769
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Phạt tiền chậm nộp tiền thuế</i>	291.589.596	12.329.264
<i>Phạt vi phạm hợp đồng</i>	28.612.451	
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	4.147.009	8.115.423
<i>Khấu hao xe tương ứng với nguyên giá trên 1,6 tỷ</i>	281.726.543	244.250.082
<i>Lỗ ở Công ty mẹ, Công ty con do quyết toán riêng</i>	24.506.706.397	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Lãi do hợp nhất</i>	(13.165.453.313)	-
Thu nhập tính thuế	590.032.890	1.537.678.575
Thuế suất	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	118.006.578	307.535.715
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	174.676.486	22.625.064
Chi phí thuế TNDN hiện hành	292.683.064	330.160.779

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(11.649.325.919)	707.856.515
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(11.649.325.919)	707.856.515
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	31.741.527	16.419.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(367,0)	43,1

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.419.000	16.419.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 12 tháng 01 năm 2017	15.322.527	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.741.527	16.419.000

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, đồ dùng văn phòng	7.372.368.136	1.348.469.017
Chi phí nhân công	3.392.341.598	4.778.143.470
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.796.589.617	639.601.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	628.207.083	3.005.414.030
Chi phí khác	556.984.997	1.284.096.857
Cộng	15.746.491.431	11.055.725.335

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****Giao dịch không bằng tiền**

Trong năm công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bù trừ công nợ phải thu phải trả	5.676.875.447	-
Nhận vốn góp của Cổ đông không kiểm soát bằng tài sản	-	57.513.000.000
Giảm giá trị khoản vay do thanh lý tài sản thế chấp	1.810.970.483	-
Giảm giá trị nợ thuê tài chính cho bị thu hồi tài sản cố định thuê tài chính	5.554.654.571	-
Cộng	13.042.500.501	57.513.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình của các thành viên này

Trong năm, Doanh nghiệp không phát sinh giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương Ban Giám đốc	160.000.000	141.554.616
Cộng	160.000.000	141.554.616

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.219.539.221	2.846.619.689	12.219.539.221	2.846.619.689
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	9.615.350.000	-	9.615.350.000
Phải thu khách hàng	10.948.122.732	3.701.844.203	10.948.122.732	3.701.844.203
Các khoản cho vay	13.900.000.000	-	13.900.000.000	-
Các khoản phải thu khác	8.160.699.827	5.429.377.969	8.160.699.827	5.429.377.969
Cộng	45.228.361.780	21.593.191.861	45.228.361.780	21.593.191.861
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	21.072.904.317	3.334.000.000	21.072.904.317	3.334.000.000
Phải trả người bán	13.254.246.125	857.739.361	13.254.246.125	857.739.361
Các khoản phải trả khác	994.055.884	60.194.926	994.055.884	60.194.926
Cộng	35.321.206.326	4.251.934.287	35.321.206.326	4.251.934.287

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác ngắn hạn, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên các thông tin về khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ, từ đó ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

3. Quản lý rủi ro tài chính

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu và đơn đốc thu hồi. Cùng với đó, các khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung ở một khách hàng nhất định

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	19.337.304.317	1.735.600.000	-	21.072.904.317
Phải trả người bán	13.254.246.125	-	-	13.254.246.125
Các khoản phải trả khác	994.055.884	-	-	994.055.884
Cộng	33.585.606.326	1.735.600.000	-	35.321.206.326
Số đầu năm				
Vay và nợ	799.200.000	2.534.800.000	-	3.334.000.000
Phải trả người bán	857.739.361	-	-	857.739.361
Các khoản phải trả khác	60.194.926	-	-	60.194.926
Cộng	1.717.134.287	2.534.800.000	-	4.251.934.287

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Năm 2016, Công ty lập Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp; Căn cứ quy định thông tư 202/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất: “*Phương pháp trực tiếp chỉ được lập trong trường hợp công ty mẹ không mua thêm hoặc thanh lý công ty con trong kỳ và không thể áp dụng phương pháp trực tiếp có điều chỉnh*”. Năm 2017 Công ty thực hiện mua lại vốn góp tại Công ty con của các thành viên góp vốn, do đó Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2017 được lập theo phương pháp gián tiếp, Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2016 được lập lại theo phương pháp gián tiếp để đảm bảo khả năng so sánh.

Theo đó, số liệu so sánh trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là số liệu trên báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được lập lại và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Một số chỉ tiêu năm trước có sai sót được trình bày lại theo quy định. Cụ thể:

Thay đổi chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” (Mã số 70 trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất):

Số trước điều chỉnh	42,9
Số điều chỉnh	0,2
Số sau điều chỉnh	43,1

Thuyết minh về số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2016 (thuyết minh số VI.10 trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Số năm trước	Số điều chỉnh	Số năm trước sau điều chỉnh
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	16.500.000	(81.000)	16.419.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.500.000	(81.000)	16.419.000

Lập ngày 06 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu

Tổng Giám đốc



Bùi Việt Dũng